

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2020/DS-ST

Ngày: 09-9-2020

V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

2. Bà Trương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: X2, thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Bà La Thị Tr, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T2, phường T, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà Ng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ngày 02/8/2019 (Âm lịch), bà cho bà Tr mượn số tiền 51.600.000 đồng, có viết giấy mượn tiền do bà Tr ký tên, hạn trả nợ là ngày 16/8/2019 (Âm lịch), không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn, bà Tr không trả nợ, bà Ng đã nhiều lần đòi nhưng bà Tr vẫn chưa trả. Nay bà Ng yêu cầu bà Tr trả số tiền 51.600.000 đồng, không yêu cầu trả lãi và không đồng ý cho trả dần.

- Theo biên bản lấy lời khai, lời trình bày của bị đơn bà La Thị Tr trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Bà có vay và nợ tiền mua số đề của bà Ng. Ngày 02/8/2019 (Âm lịch), bà Ng viết lại giấy mượn tiền với số tiền 51.600.000 đồng và bà ký tên trong Giấy mượn tiền ngày 02/8/2019 (Âm lịch) là đúng. Bà thừa nhận còn nợ của bà Ng số tiền 51.600.000 đồng nhưng do công việc làm ăn khó khăn, không có thu nhập nhiều nên không đủ điều kiện trả cho bà Ng. Nay bà Ng đòi thì bà xin trả dần mỗi tháng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Ng, buộc bà Tr trả cho bà Ng số tiền 51.600.000 đồng; bà Tr phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Tr cho rằng số tiền nợ là từ tiền vay và mua số đề nhưng bà Ng không chấp nhận là nợ mua số đề và bà Tr cũng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời khai của mình là đúng sự thật. Vì vậy, theo nội dung Giấy mượn tiền ngày 02/8/2019 (Âm lịch), xác định bà Tr có vay của bà Ng số tiền 51.600.000 đồng là đúng sự thật và đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi.

[2] Bà Tr xin trả dần mỗi tháng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 51.600.000 đồng nhưng không được bà Ng đồng ý và cũng không phù hợp với qui định của pháp luật nên không được chấp nhận. Bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên bà Ng khởi kiện là phù hợp với qui định của pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Ng, buộc bà Tr phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ng. Bà Ng không yêu cầu trả lãi nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $51.600.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.580.000 \text{ đồng}$.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ng. Buộc bà La Thị Tr trả cho bà Ngô Thị Ng số tiền 51.600.000 đồng (Năm mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà La Thị Tr phải chịu 2.580.000 đồng (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Ngô Thị Ng số tiền 1.290.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009937 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

3/ Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng

